

Số: 122/2019/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 159/2019/TLST/HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tường M, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Trần Đăng Đ, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đăng C, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số X, lô Y, cư xá Z2, phường Z, quận Z1, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị Tường M và anh Trần Đăng Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Tường M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đăng Thiện T, sinh ngày 24/8/2008 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Trần Thị Tường M không yêu cầu anh Trần Đăng Đ cấp dưỡng cho con.

Anh Trần Đăng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

- Về chia tài sản: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Chị Trần Thị Tường M được quyền sở hữu 01 nhà ở cấp 4 (02 tầng, 01 tum, công trình phụ khép kín) xây dựng năm 2017 trên thửa đất số 501 tờ bản đồ số 27 tại Thôn G, xã H, huyện Q. tỉnh Thái Bình (đất của bà ngoại chị M là cụ Nguyễn Thị G, chết tháng 02/2019, người thừa kế là Ông Trần Đăng C (theo văn bản phân chia tài sản thừa kế lập ngày 20/4/2019).

Chị Trần Thị Tường M có trách nhiệm trả cho anh Trần Đăng Đ khoản tiền anh Đ đã đóng góp xây nhà là 240.000.000đ (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí: Chị Trần Thị Tường M nhận chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004078 ngày 20/6/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm và trả lại chị M 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THA DS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã H, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương Liên

